

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục
phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc,
xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc

Thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc (viết tắt là Nghị quyết số 43-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình thực hiện như sau:

I- TÌNH HÌNH

Qua 20 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nhận thức trong hệ thống chính trị và xã hội ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn về tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tăng cường công tác dân vận, tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy tốt vai trò làm chủ của nhân dân với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được triển khai thực hiện có hiệu quả, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia, hưởng ứng, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Tuy nhiên, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từng lúc, từng nơi chưa thực hiện tốt vai trò tập hợp, vận động nhân dân; nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động chưa thu hút mạnh mẽ sự tham gia tích cực thực hiện của nhân dân. Việc nắm bắt, phản ánh, phối hợp tham mưu, chỉ đạo giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phân tích, dự báo diễn biến tình hình, nhất là những vấn đề bức xúc, phức tạp, khiếu nại, tố cáo... có lúc, có nơi chưa kịp thời.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do: Việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW có nơi còn chung chung, chưa cụ thể. Cấp ủy, chính quyền một số nơi, từng lúc thiếu quan tâm đến công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền; chế độ, chính sách cho cán bộ ở cơ sở, địa bàn dân cư còn nhiều bất cập. Đời sống của một bộ phận nhân dân vẫn còn khó khăn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Một số ít người dân bị kẻ xấu mua chuộc, kích động, lợi dụng; các thế lực thù địch ra sức phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ dân với Đảng.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

Quán triệt và triển khai, thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu chỉ đạo trong Nghị quyết số 43-NQ/TW để lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc trong Đảng bộ tỉnh, trọng tâm là:

1. Quan điểm

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp trong công tác này; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân; tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước...

2. Mục tiêu

Thực hiện nghiêm túc quan điểm của Đảng về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng tỉnh Cà Mau trở thành tỉnh phát triển khá khu vực đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục chỉ đạo học tập, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; về vị trí, tầm quan trọng của phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân về củng cố, tăng cường và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền; đổi mới và đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, giáo dục về truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc cho cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân. Phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình văn hoá, nghệ thuật; phối hợp đồng bộ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc với tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu phát triển, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

Thường xuyên bám sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp, kịp thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của cử tri và nhân dân; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, hệ thống chính trị ở cơ sở, cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, góp phần tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội, động viên nhân dân tham gia tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Chú trọng xây dựng đoàn kết, thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và trong nhân dân. Nâng cao cảnh giác, chủ động nhận diện, phòng ngừa, phát hiện từ sớm, từ xa, để ngăn chặn, đấu tranh, xử lý kịp thời âm mưu, thủ đoạn, hành động chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước

2.1. Tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của các giai tầng xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc

- *Xây dựng giai cấp công nhân:* Từng bước hiện đại, lớn mạnh về số lượng và chất lượng; có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, thích ứng với sản xuất công nghiệp hiện đại; có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. Phát huy vai trò nòng cốt của giai cấp công nhân trong khối liên minh

giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế. Bảo đảm tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật; phòng ngừa, kiên quyết xử lý việc lợi dụng tổ chức của người lao động để xâm phạm quyền, lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự.

- *Xây dựng giai cấp nông dân*: Phát triển toàn diện, văn minh, tự chủ, tự lực, tự cường và có ý chí, khát vọng vươn lên; có trình độ và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; có trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường; là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới và công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn; được thụ hưởng ngày càng tốt hơn những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tiếp cận các dịch vụ của đô thị. củng cố, kiện toàn các cấp hội nông dân vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- *Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức*: Ngày càng lớn mạnh, chất lượng cao; là nhân tố quan trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế; có vai trò quan trọng trong liên minh với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng đội ngũ trí thức có tâm huyết làm việc, công tác tại tỉnh. Phát huy vai trò tư vấn, phản biện, tham mưu chủ trương, chính sách của đội ngũ trí thức.

- *Phát triển đội ngũ doanh nhân*: Đong về số lượng, mạnh về chất lượng; có trí tuệ, năng lực quản lý, năng động, sáng tạo, có đạo đức và văn hoá kinh doanh, tinh thần dân tộc, trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực vào xây dựng và phát triển nền kinh tế của tỉnh. Tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, an toàn để doanh nhân phát triển đầu tư tại tỉnh.

- *Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ*: Về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội. Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, rèn luyện, lao động, giải trí để thế hệ trẻ phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ; xây dựng các phong trào thanh niên thi đua học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp, làm chủ kiến thức khoa học - công nghệ hiện đại, xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Chăm lo xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới*: Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ; tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; thực hiện tốt chính

sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ; đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng, cơ hội tiếp cận, thụ hưởng các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, khu vực hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng các cấp hội phụ nữ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

- *Tăng cường vai trò của cựu chiến binh* trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tham gia xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tích cực giúp nhau làm kinh tế, cải thiện, nâng cao đời sống, làm giàu hợp pháp, góp phần xây dựng, phát triển địa phương.

- *Phát huy uy tín, kinh nghiệm của người cao tuổi* trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Kính trọng, bảo vệ, chăm sóc, có cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để chăm lo và phát huy vai trò của người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi; có chính sách bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn không nơi nương tựa.

- *Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, phát huy nội lực, vươn lên cùng phát triển*: Chú trọng tính đặc thù của từng vùng dân tộc thiểu số trong hoạch định, thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo bền vững. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao dân trí, giữ gìn tiếng nói, chữ viết, bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; vận động xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn hoá mới; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số. Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động lễ hội mang tính chất tôn giáo, tín ngưỡng đúng quy định pháp luật. Chú trọng bảo tồn di sản văn hóa các dân tộc, tôn giáo.

- *Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo*: Sống “tốt đời đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chính quyền các cấp phát động. Bảo đảm để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ của giáo hội được Nhà nước công nhận; quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ giải quyết các nhu cầu chính đáng của quần chúng tín đồ trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh. Sâu sát, kịp thời nắm bắt thông tin để có chính sách phù hợp đối với các tôn giáo. Tôn trọng, khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài*: Tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Đẩy mạnh vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, gắn bó với quê hương, trở thành cầu nối giữa Việt Nam với các nước. Kiên trì tuyên truyền, vận động, thuyết phục những kiều bào còn định kiến để củng cố, tăng cường niềm tin, yên tâm hướng về quê hương, đất nước, có nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc. Thu hút, tạo điều kiện để trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, nhà khoa học, nhà quản lý người Việt Nam ở nước ngoài về nước đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng quê hương.

2.2. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn

Thường xuyên sơ kết, tổng kết các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân để đề xuất giải pháp phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thực chất, thiết thực và hiệu quả hơn.

3. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Kiên trì thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh theo các Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; sâu sát cơ sở, nêu cao ý thức phục vụ và gắn bó mật thiết với nhân dân, luôn hành động vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân, dựa vào nhân dân để giám sát và đánh giá cán bộ; lấy kết quả sản phẩm công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thường xuyên đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu tình hình mới; giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong giữ gìn và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện nghiêm cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Thực hành và phát huy dân chủ; thực hiện nghiêm chế độ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp định kỳ tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, cử lãnh đạo làm việc với các tổ chức đại diện của nhân dân; lắng nghe và giải quyết kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề nhân dân bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo. Cụ thể hóa và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật phải xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân và giải quyết hài hoà lợi ích trong xã hội.

Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan Nhà nước, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong phục vụ nhân dân; lấy ấm no và hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, thước đo hiệu quả công việc; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, nhất là những vấn đề nhân dân quan tâm, dư luận bức xúc; thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc, tôn giáo.

Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của người Việt Nam ở trong và ngoài nước, góp phần xây dựng, phát triển quê hương ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh, giảm nghèo bền vững gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đối tượng yếu thế trong xã hội. Khuyến khích người dân làm giàu chính đáng; có cơ chế, chính sách bảo đảm sự công bằng, bình đẳng, cơ hội tiếp cận cho mỗi người dân trong quá trình phát triển, đóng góp cho sự phát triển và thụ hưởng thành quả phát triển của tỉnh nhà. Tiếp tục nâng cao chính sách phúc lợi; Nhà nước, xã hội hỗ trợ, giúp đỡ cho người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn bảo đảm an sinh.

Chính quyền các cấp thực hiện tốt cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tích cực tham gia quản lý nhà nước, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước; làm tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đại biểu dân cử đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước.

5. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân

Cụ thể hóa, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách để phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân; phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị, cơ sở.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của tỉnh, đất nước, những vấn đề có liên quan mật thiết đến cuộc sống của người dân; nêu cao tinh thần cầu thị, tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của nhân dân theo quy định.

Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bổ sung quy định về trách nhiệm công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

6. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; bảo đảm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên.

Làm tốt vai trò nòng cốt chính trị, định hướng, phát huy tinh thần tự quản của cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, hoà giải, giám sát của nhân dân tại cộng đồng. Chú trọng bồi dưỡng, hướng dẫn, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng.

Đổi mới hình thức tổ chức, mở rộng, nâng cao hiệu quả “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”. Vận động, hướng dẫn phát huy những mặt tốt của các hình thức cộng đồng truyền thống như đồng hương, dòng họ, gia đình...; kịp thời uốn nắn những biểu hiện cục bộ, lệch lạc.

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập hợp, vận động, đoàn kết nhân dân, trọng tâm là địa bàn cơ sở đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; nhân rộng, nâng cao hiệu quả mô hình liên kết giữa Nhà nước với doanh nghiệp, nông dân, nhà khoa học trong sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế, tiếp cận thị trường, tham gia chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong việc lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trong giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt hoạt động giám sát cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu và đảng viên trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống, thực thi công vụ. Tuyên truyền, vận động đồng bào Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm và kinh nghiệm công tác.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng, thông qua đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân, những biến đổi trong cơ cấu và giai tầng xã hội đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

7. Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả

Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để đông đảo người dân tham gia, thực sự là chủ thể trong lao động sản xuất, sáng tạo, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phát triển kinh tế gia đình, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với chính quyền đề xuất, triển khai, duy trì các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nâng cao chất lượng các mô hình, phong trào tự quản của nhân dân, nhất là trong lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, đẩy mạnh học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, mang lại hạnh phúc cho mọi người dân.

Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình; tích cực phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt; kịp thời khen thưởng, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn theo chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết số 43-NQ/TW và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên phù hợp, sát tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo theo quy định.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có liên quan, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW và Chương trình này.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức, kiểm tra bảo đảm thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW và Chương trình này đồng bộ, hiệu quả. Xây dựng chiến lược phát triển một số ngành, lĩnh vực góp phần huy động nguồn lực, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh theo định hướng đến năm 2045.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW và Chương trình này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết số 43-NQ/TW, Chương trình này đến các cấp ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW và Chương trình này trong Đảng bộ tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Chương trình này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các vụ và tương đương trực thuộc các ban đảng Trung ương và Văn phòng Trung ương (phía Nam),
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9,
- Các ban đảng của Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Phòng Tổng hợp (Pg),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Thành Ngại